

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Thượng tá, CN Lê Như Thủy
CNV Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 6 - 2013.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, tư liệu, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 04.66624724 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. *Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam* / Phạm Chí Trung. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 281tr. ; 21cm
001(V)/73052/73053

002. *Cẩm nang xây dựng dự án nghiên cứu trong khoa học xã hội* / Gordon Mace, Francoi Pétry; Lê Minh Tiến dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 225tr. ; 21cm
001.5+30/73048/73049

003. *Kỷ yếu hội thảo khoa học năm 2013*. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2013. - 311tr. ; 27cm
001.5/V 13545

01 – Thư mục học

004. *Thư mục sách Hán Nôm của các dân tộc thiểu số Việt Nam* / Trịnh Khắc Mạnh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2008. ; 24cm
TSNB ghi: Thư mục sách Hán Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam
T.1 - 919tr.
016:8/V 13501

T.2 - 819tr.
016:8/V 13502

02 – Thư viện học

005. *Bộ tiêu đề chủ đề*: Khoảng 15.000 tiêu đề. - TP. Hồ Chí Minh : Thư viện khoa học tổng hợp, 2010. - 268tr. ; 29cm
Lưu hành nội bộ
025.36/T 23211

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

006. *Triết học đại cương* / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh,... - H. : Thời đại, 2013. - 909tr. ; 24cm
1T/V 13541/V 13542

007. *Giáo trình triết học*: Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành xã hội và nhân văn / Chủ biên: Phạm Công Nhất, Đoàn Thị Minh Oanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 433tr. ; 21cm

1T(075)/73176/73177

008. Trí tuệ của các bậc thánh hiền / Biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Thời đại, 2013. - 267tr. ; 21cm

1T(N414)/73024/73025

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

009. Đạo đức học phật giáo / Damien Keown, Nguyễn Thanh Văn dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 197tr. ; 21cm

293+1DL.72/73044/73045

010. Tây Thiên miền đất thiêng liêng Dakini không hành mẫu. - H. : Tôn giáo, 2013. - 123tr. ; 27cm

293+380.4/V 13535/V 13536

011. Báo cáo thường niên năm 2011: Báo cáo thường niên / Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm nhiệm vụ. - H. : Viện nghiên cứu tôn giáo, 2012. - 55tr. ; 29cm

298(V)/T 23150

012. Người phụ nữ qua nhân tướng học và văn học dân gian / Lương Trọng Nhàn. - H. : Hồng Đức, 2013. - 389tr. ; 21cm

299/73128/73129

013. Michelangelo the last judgment: A glorious restoration / Loren Partridge, Fabrizio Mancinelli, Gianluigi Colalucci. - New York : Abradale press, 1997. - 205p. ; 32cm

298/AV 11267

3K – CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

3K – Chủ nghĩa Mác – Lênin. Các Đảng cộng sản

014. Chương trình sơ cấp lý luận chính trị: Tài liệu học tập. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 367tr. ; 21cm.

3K(075)/73174/73175

015. Chương trình sơ cấp lý luận chính trị: Tài liệu tham khảo, dùng cho giảng viên, học viên. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 714tr. ; 21cm.

3K(075)/73210/73211

016. Tập bài giảng môn lịch sử chủ nghĩa Mác – Lênin: Chuyên ngành triết học / Nguyễn Thanh Tuấn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 371tr. ; 21cm

3K(075)/73240/73241

3K5H – Hồ Chí Minh

017. Danh ngôn Hồ Chí Minh / Thế Kỷ chủ biên. - H. : Giáo dục, 2013. - 531tr. ; 24cm
3K5H/V 13523/V 13524

018. Hồ Chí Minh với giáo dục thế hệ trẻ / Biên soạn, tuyển chọn: Nam Hải, Bùi Thị Thu Hà. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 362tr. ; 21cm
TSNB ghi: Chủ tịch Hồ Chí Minh với thế hệ trẻ
3K5H/72998/72999

019. Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và tại các cơ quan, đơn vị. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 150tr. ; 15cm
Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
3K5H3/73212/73213

020. Hồ Chí Minh lấy Kiều / Nguyễn Đức Hùng. - H. : Thanh niên, 2013. - 2010tr. ; 21cm
Tủ sách danh nhân Hồ Chí Minh
3K5H3/73042

021. Hồ Chí Minh - Nguồn cảm xúc không bao giờ cạn: Bình thơ Bác và thơ của các nhà thơ viết về Bác / Lý Hoài Xuân. - H. : Văn học, 2013. - 70tr. ; 19cm
3K5H4/73208/73209

022. Bác Hồ - sự cảm hoá kỳ diệu / Nguyễn Xuân Thông biên soạn. - In lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2012. - 163tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác")
3K5H6/73104/73105

023. Bác Hồ với nông dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 187tr. ; 21cm
3K5H6/73224/73225

024. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Nga. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 215tr. ; 24cm
3K5H6/V 13546/V 13547

025. Hồ Chí Minh - Nhà dự báo thiên tài / Trần Dương. - In lần thứ 4. - H. : Thanh Niên, 2012. - 172tr. ; 19cm. - (Tủ sách " Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác ")
3K5H6/73100/73101

026. Hồ Chí Minh tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 278tr. ; 21cm
3K5H6/73232/73233

027. Hồ Chí Minh về văn hoá làm người / Nguyễn Khắc Nho. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 303tr. ; 21cm
Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh
3K5H6/73222/73223

028. Học tập và làm theo phong cách "Dân vận khéo" Hồ Chí Minh / Nguyễn Bá Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 175tr. ; 21cm

3K5H6/73220/73221

029. Nguyễn Ái Quốc - Từ lý luận đến thực tiễn cách mạng Việt Nam: Sách chuyên khảo / Lương Minh Cừ, Nguyễn Tấn Hưng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 299tr. ; 21cm

3K5H6/73202/73203

030. Tư tưởng Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng con người mới, văn hoá mới / Nguyễn Trung Thu. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 367tr. ; 21cm

3K5H6+3KV/73214/73215

031. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức / Biên soạn, tuyển chọn: Phan Ngọc Liên, Bùi Thị Thu Hà. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 526tr. ; 21cm

3K5H6/73004/73005

032. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục / Biên soạn, tuyển chọn: Phan Ngọc Liên, Bùi Thị Thu Hà. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 749tr. ; 21cm

3K5H6+37(V)/73000/73001

033. Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy và việc xây dựng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay / Ngô Văn Hà. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 206tr. ; 21cm

3K5H6+378/73200/73201

034. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc của người cán bộ: Báo cáo tổng kết đề tài / Đỗ Mạnh Hoà chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 94tr. ; 29cm

3K5H6/T 23193

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

035. Đảng với vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn (1930 - 1975): Sách chuyên khảo / Vũ Quang Hiến chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 439tr. ; 24cm

3KV1/V 13505/V 13506

036. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn phòng cấp uỷ ở cơ sở / Đỗ Quốc Toán chủ biên, Phạm Thị Thịnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 205tr. ; 21cm

3KV3/73160/73161

037. Quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 251tr. ; 19cm

3KV3/73180/73181

038. Đẩy mạnh tuyên truyền trên báo đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đồng bằng sông Cửu Long: Sách tham khảo / Trương Giang Long chủ biên. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 328tr. ; 21cm

3KV4+333(V)/73112/73113

039. Góp phần chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 235tr. ; 21cm

3KV4+32/73204/73205

040. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá thủ đô / Cao Khoa Bằng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 306tr. ; 21cm

3KV4+32(V)1/73250/73251

041. Đảng cộng sản lãnh đạo quá trình đổi mới tại Việt Nam cập nhật hoá mô hình phát triển kinh tế - xã hội tại Cu Ba - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 219tr. ; 21cm

3KV5/73206/73207

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

042. Vấn đề tiến bộ xã hội trong các mô hình phát triển Đông Bắc Á và Đông Nam Á: Từ lý thuyết đến thực tế kinh nghiệm cho Việt Nam: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / Hồ Sĩ Quý chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2011. - 168tr. ; 29cm

301/T 23185

043. Một số vấn đề cơ bản về mô hình phát triển và quản lý xã hội Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020: Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài cấp Bộ / Trịnh Duy Luân. - H. : Viện Xã hội học, 2011. - 87tr. ; 29cm

301(V)/T 23062

044. Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về những biến đổi xã hội / Trần Thị Nhung chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 231tr. ; 21cm

301(N41)/73062/73063

045. Essentials of statistics for the behavioral sciences / Susan A. Nolan, Thomas E. Heinzen. - New York : Worth publishers, 2011. - 440p. ; 26cm

301.4/AV 11261

046. Taking sides: Clashing views in drugs and society / Raymond Goldberg. - 8th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 471p. ; 23cm

301.5/AV 11248

047. Women's lives: Multicultural perspectives / Gwyn Kirk, Margo Okazawa-Rey. - 4th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2007. - 610p. ; 23cm

301(N711)/AV 11257

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

048. Niên giám thống kê (tóm tắt) 2012 = Statistical yearbook of Vietnam 2012. - H. : Thống kê, 2013. - 291tr. ; 16cm

31(V)/73066

049. Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2012: Các kết quả chủ yếu. - H. : Tổng cục Thống kê, 2012. - 314tr. ; 29cm

312(V)/T 23207

050. 150 câu hỏi - đáp về nghiệp vụ hành chính văn phòng / Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 267tr. ; 21cm

317.8+34(V)1/73182/73183

051. Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel / Đặng Văn Sáng chủ biên, Bùi Văn Dương, Võ Văn Nhị. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động, 2013. - 586tr. ; 27cm

317.8/V 13552/V 13553

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

052. Xã hội dân sự - Một số vấn đề chọn lọc / Vũ Duy Phú chủ biên. - H. : Tri thức, 2013. - 363tr. ; 21cm

32/73081/73082

053. Thăng Long - Hà Nội: Truyền thống, tầm nhìn, động lực vươn tới / Phạm Quang Nghị. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 599tr. ; 24cm

32(V)2+3K5/V 13511/V 13512

054. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với một số nước Châu Phi trong bối cảnh quốc tế mới giai đoạn 2011 – 2020: Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ / Đỗ Đức Định chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2009. - 161tr. ; 29cm

32(V)8+327/T 23182

055. Báo cáo nghiên cứu giai tầng xã hội Trung Quốc đương đại / Lục Học Nghệ chủ biên. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2004. - 127tr. ; 29cm

32(N414)/T 23071

056. Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc / Chủ biên: Sở Thụ Long, Kim Uy; Ng.dịch: Hoàng Như Lý, Nguyễn Hoà Khánh,.... - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 622tr. ; 24cm

32(N414)/V 13548/V 13549

057. Tình hình chính trị xã hội Trung Quốc trong thời gian gần đây: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 165tr. ; 29cm

32(N414)/T 23158

058. Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật của Philippines giai đoạn 2011 - 2020 và tác động chủ yếu tới Việt Nam: Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu cấp Bộ: CT09-28-07 / Lê Thị Thanh Hương chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2010. - 169tr. ; 29cm

Thuộc chương trình khoa học cấp Bộ: "Những vấn đề chính trị kinh tế nổi bật của Đông Nam Á giai đoạn 2010 - 2020 và tác động của chúng đến Việt Nam"

32(N447)+33(N447)/T 23217

059. Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật của Thái Lan giai đoạn 2011 - 2020 và tác động chủ yếu đến Việt Nam: Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ / Nguyễn Ngọc Lan Chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2010. - 153tr. ; 29cm

32(N443)+33(N443)/T 23214

060. Vị trí siêu cường của Ấn Độ với những nguy cơ và thách thức: Tài liệu tham khảo. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2012. - 161tr. ; 29cm

32(N461)+327.03/T 23153

061. Nước Nga và những thay đổi chính trị: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 134tr. ; 29cm

32(N519.1)/T 23175

062. Hành trình chính trị của tôi / Tony Blair; Ng.dịch: Nguyễn Minh Vũ, Nguyễn Diệu Anh,... - H. : Công an nhân dân, 2013. - 879tr. ; 24cm

32(N523)+N(523)4=V/V 13543/V 13544

063. Một số vấn đề về Đảng cầm quyền và Đảng đối lập trong đời sống chính trị Hoa Kỳ: Đề tài cấp Bộ / Nguyễn Thị Hạnh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Mỹ, 2010. - 128tr. ; 29cm

32(N711)/T 23070

064. Chính sách xã hội đối với di dân nông thôn - thành thị ở Việt nam hiện nay / Mai Ngọc Cường chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 414tr. ; 21cm

325/73228/73229

065. Biển Đông - Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế / Đặng Đình Quý chủ biên. - H. : Thế giới, 2010. - 391tr. ; 27cm

327+341.16/V 13527/V 13528

066. Các giải pháp chủ yếu phát triển quan hệ Nga - ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới: Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ / Nguyễn Quang Thuấn. - H. : Viện nghiên cứu Châu Âu, 2008. - 123tr. ; 29cm

327/T 23189

067. Chiến lược, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về một số vấn đề nổi bật của khu vực giai đoạn 2011 - 2020 / Chủ biên: Nguyễn Xuân Thắng, Trần Quang Minh. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 323tr. ; 21cm

327/73040/73041

068. Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về các vấn đề nổi bật của khu vực giai đoạn 2011 – 2020: Kỷ yếu hội thảo. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2012. - 177tr. ; 29cm

327/T 23179

069. Khó khăn giải quyết bài toán phòng và chống tham nhũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 162tr. ; 23cm

327+34(V)134/V 13503/V 13504

070. Lý Quang Diệu - Bàn về Trung Quốc, Hoa Kỳ và thế giới: Sách tham khảo / Phỏng vấn, tuyển chọn: Graham Allison, Robert D. Blackwill, Ali Wyne; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Thế giới, 2013. - 263tr. ; 21cm

327/73138/73139

071. Một số vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của cộng đồng các quốc gia độc lập giai đoạn 2011 - 2020 và tác động đến Việt Nam: Báo cáo tổng quan đề tài nghiên cứu cấp Bộ: CT09-29-04 / Đặng Minh Đức chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Âu, 2010. - 183tr. ; 29cm

327/T 23213

072. Một số vấn đề kinh tế, chính trị nổi bật của Trung Đông giai đoạn 2011 - 2020 và tác động đến Việt Nam: Đề tài nghiên cứu cấp Bộ / Bùi Nhật Quang. - H. : Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2010. - 199tr. ; 29cm

327/T 23215

073. Nghiên cứu quốc tế - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn = International studies - Theoretical and empirical issues. - H. : Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 461tr. ; 29cm

Chuyên đề số 1 = Volume1

327/T 23208

074. Nhân tố các nước lớn trong quá trình phát triển của Đông Nam Á giai đoạn 2011 - 2020 và tác động đến Việt Nam: Báo cáo tổng hợp nghiên cứu đề tài cấp Bộ: 09-28-03 / Trần Khánh chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 140tr. ; 29cm

327/T 23049

075. Những chân trời cuộn sóng / Hồ Quang Lợi. - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 506tr. ; 21cm

327/73030/73031

076. Tập báo cáo chuyên đề giới thiệu cho lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước Lào. - H. : Hội đồng lý luận trung ương, 2007. - 546tr. ; 29cm

327/T 23186

077. Tập báo cáo chuyên đề giới thiệu cho lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước Lào: Bản tóm tắt. - H. : Hội đồng lý luận trung ương, 2007. - 253tr. ; 29cm

327/T 23145

078. Vai trò và tác động của Nhật Bản trong hợp tác và phát triển ở Châu Á trong bối cảnh quốc tế mới giai đoạn 2011 – 2020: Đề tài cấp Bộ / Ngô Xuân Bình chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2009. - 205tr. ; 29cm

327/T 23212

079. Việt Nam, Ấn Độ và Tây Nam Á: Những mối liên hệ trong lịch sử và hiện tại = Vietnam, India and Southwest Asia: Historical links and present situation: Kỷ yếu hội thảo quốc tế = International conference proceedings. - H. : Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, 2012. - 273tr. ; 29cm

327+32(V)8/T 23190

080. Chính sách của Mỹ đối với Trung Đông và Bắc Phi: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 98tr. ; 29cm

327.03+32(N711)/T 23163

081. Cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ - Trung Quốc ở Châu Á: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 123tr. ; 29cm

327.03/T 23176

082. Mối quan hệ Trung - Mỹ và cục diện khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 109tr. ; 29cm

327.03/T 23156

083. Một số đánh giá về những tác động của "Mùa xuân Ảrập": Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 141tr. ; 29cm

327.03+32(N481)/T 23159

084. Nhìn lại cuộc chiến 10 năm của Mỹ tại Apganixtan: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 101tr. ; 29cm

327.03/T 23165

085. Những cuộc cách mạng của thế giới Ảrập: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 150tr. ; 29cm

327.03+32(N481)/T 23160

086. Sự kiện và nhân vật: Chuyên đề đặc biệt: Tình hình thế giới năm 2012 và dự báo năm 2013. - H. : Bộ Công an - Tổng cục V, 2013. - 156tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

327.03/T 23210

087. Trật tự chính trị mới trên thế giới: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 117tr. ; 29cm

327.03/T 23164

088. Trung Quốc và Mỹ trong vấn đề hai bờ eo biển Đài Loan: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 61tr. ; 29cm

327.03/T 23168

089. Vai trò mới của Đông Bắc Á trong hợp tác Đông Á: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 76tr. ; 29cm

327.03/T 23169

090. Vấn đề địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia: Từ quan niệm đến hành động (Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam): Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / Nguyễn Văn Dân chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2010. - 173tr. ; 29cm

327.03+32(V)/T 23218

091. Cộng đồng an ninh ASEAN (ASC): Nội dung, lộ trình, triển vọng và tác động: Đề tài nhánh thuộc chương trình cấp Bộ / Trần Khánh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2008. - 123tr. ; 29cm

Cộng đồng ASEAN: Cơ sở hình thành, triển vọng và phản ứng chính sách của các nước trong khu vực (Bản báo cáo tổng quan)

327.51/T 23188

092. EU - ASEAN: Những thách thức trong hội nhập khu vực = EU - ASEAN: Challenges of regional integration: Hội thảo quốc tế = International conference. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - tr. ; 29cm

327.51/T 23178

093. Hiện thực hoá cộng đồng chính trị - an ninh Asean: Vấn đề và triển vọng / Trần Khánh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 223tr. ; 21cm

327.51/73064/73065

094. Một số vấn đề chính trị - kinh tế nổi bật của Liên minh Châu Âu giai đoạn 2011 - 2020 và tác động đến Việt Nam: Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (Báo cáo tổng quan) / Đinh Công Tuấn chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Châu Âu, 2010. - 209tr. ; 29cm

327.51/T 23216

095. Những thách thức mới đối với cộng đồng ASEAN: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 124tr. ; 29cm

327.51/T 23162

096. Phản ứng chính sách của các nước Đông Nam Á đối với tiến trình hình thành AC: Báo cáo tổng quan: Đề tài nhánh / Nguyễn Thị Mỹ chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện nghiên cứu Đông Nam Á, 2008. - 152tr. ; 29cm

327.51/T 23144

097. Governing California / Lawrence L. Giventer. - 2nd ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 185p. ; 25cm

32(N711)/AV 11259

098. *Armed conflicts in South Asia 2011*: The Promise and threat of tranformation / Ed.: D. Suba Chandran, P. R. Chari. - London : Routledge, 2013. - 297p. ; 22cm
327.03/A 12879

099. *On nuclear deterrence*: The correspondence of sir Michael Quinlan / *Tanya Ogilvie-White*. - London : IISS, 2011. - 407p. ; 24cm
327.03/AV 11245

100. *Europe in the new century*: Visions of an emerging superpower / *Robert J. Guttman*. - Boulder, Colorado : Lynne Rienner, 2001. - 268p. ; 23cm
327.51/AV 11251

101. *Что еще может Путин?* / Николай Леонов. - М. : Алгоритм, 2013. - 256с. ; 21cm. - (Как Путину обустроить Россию)
32(N519.1)/X 26902

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

102. *Hội thảo chính sách công và phát triển bền vững = Vietnam - Germany seminar on public policy and sustainable development*. - H. : Trường Đại học kinh tế - ĐHQGHN, 2012. - tr. ; 29cm
33(V)/T 23069

103. *Liên kết vùng trong bối cảnh hội nhập và phát triển*: Hội thảo khoa học. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - 261tr. ; 29cm
33(V)/T 23181

104. *Nâng cao hiệu quả kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh trong tình mới*: Thu hoạch cuối khoá / *Nguyễn Nguyễn Dũng*. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 24tr. ; 29cm
33(V)+32(V)2/T 23077

105. *Tinh thần doanh nhân và doanh nghiệp*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2010. - 115tr. ; 23cm
33(V)/V 13529/V 13530

106. *Từ lạm phát đến kích cầu* / *Phạm Đổ Chí*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2010. - 166tr. ; 23cm. - (Sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)
33(V)/V 13531/V 13532

107. *Tách biệt xã hội về kinh tế đối với nông dân Việt Nam*: Sách chuyên khảo / *Mai Ngọc Anh chủ biên*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 266tr. ; 21cm
33(V)0/73158/73159

108. Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời kỳ hậu khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu / Chủ biên: Hà Văn Hiến, Phạm Hồng Chương. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 382tr. ; 21cm

33(V)07/73196/73197

109. Đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á về chuyển đổi mô hình tăng trưởng và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011 – 2020: Sách chuyên khảo / Phạm Quý Long chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 270tr. ; 21cm

33(N41)/73002/73003

110. Nghiên cứu so sánh tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ / Phạm Thái Quốc chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2007. - 201tr. ; 29cm

33(N414)+33(N461)/T 23151

111. Những nguyên nhân và giải pháp cho nền kinh tế đang gặp khó khăn của Trung Quốc: Tài liệu tham khảo. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2012. - 107tr. ; 29cm

33(N414)/T 23154

112. Nền kinh tế Châu Âu với cuộc khủng hoảng nợ công: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 127tr. ; 29cm

33(N5)/T 23167

113. Điều chỉnh chính sách phát triển của cộng hoà liên bang Đức sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu / Đặng Minh Đức chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 302tr. ; 21cm

33(N521)/73130/73131

114. Chính sách phát triển của Vương quốc Anh sau suy thoái kinh tế toàn cầu 2008 và kinh nghiệm cho Việt Nam / Đỗ Tá Khánh. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 219tr. ; 21cm

33(N523)/73132/73133

115. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Nội dung và lộ trình: Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ / Nguyễn Hồng Sơn chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2007. - 91tr. ; 29cm

33(T)/T 23152

116. Giải pháp nào cho kinh tế thế giới?: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 124tr. ; 29cm

33(T)/T 23172

117. Để doanh nhân và công nhân cùng hướng đến thành công / Lê Thị Thanh Hương chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 419tr. ; 21cm

331/73038/73039

118. Các giải pháp để hoàn thiện thể chế thúc đẩy sự phát triển của thị trường bất động sản Việt Nam: Sách tham khảo / Đinh Thị Mai Phương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 223tr. ; 21cm

333.1/73226/73227

119. Gỡ khó cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 295tr. ; 21cm

Tác phẩm báo chí chọn lọc hưởng ứng cuộc thi viết về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn" đăng trên báo Nhân dân năm 2011, 2012

333(V)+V24/73178/73179

120. Doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 415tr. ; 21cm

334+32(V)1/73043

121. Trung Quốc xây dựng nhà máy điện hạt nhân ở thành phố Cảng Phòng Thành - Quảng Tây: Thông tin phục vụ lãnh đạo. - H. : Viện nghiên cứu Trung Quốc, 2010. - 40tr. ; 29cm

338.6X+6X4.31/T 23183

122. Tìm hiểu kinh tế truyền hình / Bùi Chí Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 255tr. ; 21cm

338.7/73069/73070

123. Operations strategy: Competing in the 21st century / Sara L. Beckman, Donald B. Rosenfield. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 462p. ; cm

334/AV 11258

124. Personality not included: Why companies lose their authenticity - and how great brands get it back / Rohit Bhargava. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 300p. ; 22cm

334/A 12903

125. Dismissing an employee: Expert solutions to everyday challenges. - Boston : Harvard business school press, 2007. - 81p. ; 18cm

334(N711)+34(N711)-09/A 12883

126. Executing strategy for business results. - Boston : Harvard business school press, 2007. - 158p. ; 21cm. - (The results-driven manager)

334(N711)/A 12886

127. Harvard business review McKinsey Award Winners. - Boston : Harvard business school press, 2009. - 238p. ; 21cm

334(N711)+335/A 12889

128. Harvard business review on bringing your whole self to work. - Boston : Harvard business school press, 2008. - 182p. ; 21cm

334(N711)+331/A 12895

129. *Harvard business review on business model innovation.* - Boston : Harvard business school pree, 2010. - 207p. ; 21cm

334(N711)/A 12897

130. *Harvard business review on collaborating across silos.* - Boston : Harvard business school pree, 2009. - 215p. ; 21cm

334(N711)/A 12896

131. *Harvard business review on developing high-potential leaders.* - Boston : Harvard business school pree, 2009. - 203p. ; 21cm

334(N711)+335/A 12894

132. *Harvard business review on emerging markets.* - Boston : Harvard business school pree, 2008. - 214p. ; 21cm

334(N711)+339.1/A 12893

133. *Harvard business review on green business strategy.* - Boston : Harvard business school pree, 2007. - 213p. ; 21cm

334(N711)/A 12892

134. *Harvard business review on making smarter decisions.* - Boston : Harvard business school pree, 2007. - 208p. ; 21cm

334(N711)/A 12898

135. *Harvard business review on managing external risk.* - Boston : Harvard business school pree, 2009. - 218p. ; 21cm

334(N711)/A 12890

136. *Harvard business review on managing health care.* - Boston : Harvard business school pree, 2007. - 184p. ; 21cm

334(N711)+610/A 12901

137. *Harvard business review on managing your career in tough times.* - Boston : Harvard business school pree, 2009. - 218p. ; 21cm

334(N711)/A 12900

138. *Harvard business review on manufacturing excellence Toyota.* - Boston : Harvard business school pree, 2008. - 246p. ; 21cm

334(N711)+338.1:6C5/A 12891

139. *Harvard business review on strategic renewal.* - Boston : Harvard business school pree, 2008. - 207p. ; 21cm

334(N711)/A 12902

140. *Harvard business review on the persuasive leader.* - Boston : Harvard business school pree, 2008. - 205p. ; 21cm

334(N711)+335/A 12899

141. *Keeping strategy on track.* - Boston : Harvard business school press, 2008. - 187p. ; 21cm. - (HBR case studies)

334(N711)/A 12884

142. *Making change stick.* - Boston : Harvard business school press, 2008. - 179p. ; 21cm. - (HBR case studies)

334(N711)/A 12885

143. *Managing performance maximize results.* - Boston : Harvard business school press, 2007. - 183p. ; 21cm. - (The results-driven manager)

334(N711)/A 12888

144. *Marketing through minefields.* - Boston : Harvard business school press, 2008. - 187p. ; 21cm

Harvard business review

334(N711)/A 12887

145. *The leadership challenge* / James M. Kouzes, Barry Z. Posner. - 3rd ed. - San Francisco : Jossey-Bass publishers, 2002. - 458p. ; 24cm

335/AV 11254

146. *Statistical techniques in business & economics* / Douglas A. Lind, William G. Marchal, Samuel A. Wathen. - 13th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 859p. ; 27cm

335.1/AV 11279

147. *The ten roads to riches:* The ways the wealthy got there (and how you can too!) / Ken Fisher. - New Jersey : John Wiley, 2009. - 228p. ; 24cm

335.1/AV 11255

148. *Lecturing birds on flying:* Can mathematical theories destroy the financial markets? / Pablo Triana. - Hoboken, New Jersey : John Wiley, 2009. - 350p. ; 24cm

336/AV 11278

149. *The marketing accountability imperative:* Driving superior returns on marketing investments / Michael E. Dunn, Chris Halsall. - San Francisco : Jossey-Bass publishers, 2009. - 450p. ; 24cm

339.13/AV 11250

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

150. *Khung đánh giá tổng hợp - Công cụ hoàn thiện hoạt động của cơ quan nhà nước:* CAF - phiên bản 2006 / Nguyễn Thị Thu Vân. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 139tr. ; 21cm

34/73162/73163

- 151. Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam:** Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 460tr. ; 21cm
34(V)/73216/73217
- 152. Hỏi - đáp về luật an toàn thực phẩm năm 2010 /** Trương Hồng Quang, Kiều Thị Hảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 234tr. ; 19cm
34(V)/73156/73157
- 153. Luật biển Việt Nam = The law of the sea of Vietnam:** Song ngữ Việt - Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 92tr. ; 19cm
34(V)/73154/73155
- 154. Luật cư trú năm 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 75tr. ; 19cm
34(V)/73260/73261
- 155. Luật giám định tư pháp.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 55tr. ; 19cm
34(V)/73148/73149
- 156. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 39tr. ; 19cm
34(V)/73150/73151
- 157. Luật hoà giải ở cơ sở.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 27tr. ; 19cm
34(V)/73152/73153
- 158. Luật phòng, chống khủng bố.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 43tr. ; 13cm
34(V)/73258/73259
- 159. Luật phòng, chống mua bán người năm 2011 = The law on human trafficking prevention and combat in 2011:** Song ngữ Việt Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 86tr. ; 19cm
34(V)/73268/73269
- 160. Luật phòng, chống mua bán người năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 131tr. ; 19cm
34(V)/73266/73267
- 161. Luật quản lý nợ công.** - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 51tr. ; 19cm.
34(V)/73144/73145
- 162. Một số vấn đề cơ bản thực hiện Quyền con người vì mục tiêu phát triển con người ở Việt Nam /** Vũ Thị Minh Chi chủ nhiệm đề tài. - H., 2010. - tr. ; 29cm
34(V)/T 23050
- 163. Phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp ở Việt Nam:** Sách chuyên khảo - tham khảo / Cao Anh Đô. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 230tr. ; 21cm

34(V)/73168/73169

164. Pháp luật với lối sống theo pháp luật và văn hoá giao tiếp pháp lý / Nguyễn Minh Doan. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 298tr. ; 19cm

34(V)/73256/73257

165. Trình tự, thủ tục cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, lập lý lịch tư pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 147tr. ; 19cm

34(V)/73188/73189

166. Văn bản hướng dẫn thi hành luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008: Ban hành từ tháng 01-2012 đến tháng 11 - 2012. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 250tr. ; 21cm

34(V)/73186/73187

167. Văn bản pháp luật về chống thư rác. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 123tr. ; 19cm

34(V)/73236/73237

168. Quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 63tr. ; 19cm

34(V)04/73246/73247

169. Luật thanh tra. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 78tr. ; 19cm

34(V)1/73272/73273

170. Quy định pháp luật về quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức. - H. : Chính trị quốc gia, 2009. - 486tr. ; 21cm

34(V)1/73184/73185

171. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2007, 2012. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 163tr. ; 19cm.

34(V)134/73264/73265

172. Luật khoa học và công nghệ. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 95tr. ; 19cm.

34(V)15/73140/73141

173. Văn bản hướng dẫn thi hành luật thể dục, thể thao năm 2006 (ban hành từ tháng 6-2011 đến tháng 9 - 2012). - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 162tr. ; 19cm.

34(V)15/73244/73245

174. Luật doanh nghiệp năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2013. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 235tr. ; 21cm.

34(V)2/73234/73235

175. Luật sửa đổi, bổ sung điều 170 của luật doanh nghiệp. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 219tr. ; 19cm

34(V)21/73262/73263

176. Pháp luật đất đai trong hoạt động nghề luật sư / Nguyễn Minh Hằng chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 279tr. ; 21cm

34(V)3+34(V)4/73124/73125

177. Bình luận khoa học bộ luật dân sự năm 2005 / Hoàng Thế Liên chủ biên. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. ; 24cm

T.1 : Phần thứ 1: Những quy định chung,.... - 675tr.

34(V)4/V 13515/V 13516

T.2 : Phần thứ 3: Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự - 819tr.

34(V)4/V 13517/V 13518

T.3 : Phần thứ 4: Thừa kế,.... - 640tr.

34(V)4/V 13519/V 13520

178. Pháp luật dân sự và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 418tr. ; 21cm

34(V)4/73192/73193

179. Nghị định số 34/2010/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 33/2011/NĐ-CP và nghị định số 71/2012/NĐ-CP. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 239tr. ; 21cm

34(V)44/73252/73253

180. Bình luận khoa học bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: Phần các tội phạm / Nguyễn Đức Mai. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 958tr. ; 24cm

34(V)5/V 13513/V 13514

181. Luật hôn nhân và đình và các chỉ dẫn áp dụng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 223tr. ; 19cm

34(V)7/LC 12240/LC 12241

182. Nghị định số 45/2011/NĐ-CP về lệ phí trước bạ sửa đổi, bổ sung theo nghị định số 23/2013/NĐ-CP. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 67tr. ; 19cm

34(V)8/73218/73219

183. Pháp luật về giám sát tài chính Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Đoàn Đức Lương, Viên Thế Giang. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 316tr. ; 21cm

34(V)8/73248/73249

184. Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 63tr. ; 19cm.

34(V)82/73142/73143

185. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 78tr. ; 19cm

34(V)82/73270/73271

186. Chính sách tăng lương 2013 - Quy định mới về mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Áp dụng từ ngày 1-7-2013). - H. : Lao động, 2013. - 429tr. ; 28cm

34(V)9/V 13550/V 13551

187. Hỏi - đáp về bộ luật lao động năm 2012 / Thanh Nga chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 255tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)9/73146/73147

188. Một số vấn đề về pháp luật kinh doanh và đầu tư của các nước ASEAN: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: 96-98-033/ĐT. - H. : Viện nghiên cứu khoa học pháp lý, 2002. - 126tr. ; 29cm

341.123/T 23180/T 23054

189. Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc và hiệp định về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc. - H. : Tri thức, 2012. - 90tr. ; 21cm

341.15/73083/73084

190. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 1 và 2 từ mốc giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc đến mốc giới số 85). - H. : Tri thức, 2012. - 63tr. ; 21cm

341.15/73085/73086

191. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 3 quản lý từ mốc giới số 85 đến mốc giới số 167). - H. : Tri thức, 2012. - 60tr. ; 21cm

341.15/73087/73088

192. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 4 quản lý từ mốc giới số 167 đến mốc giới số 498). - H. : Tri thức, 2012. - 138tr. ; 21cm

341.15/73089/73090

193. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 5 quản lý từ mốc giới số 498 đến mốc giới số 820). - H. : Tri thức, 2012. - 124tr. ; 21cm

341.15/73091/73092

194. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 6 quản lý từ mốc giới số 820 đến mốc giới số 962). - H. : Tri thức, 2012. - 91tr. ; 21cm

341.15/73093/73094

195. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 7 quản lý từ mốc giới số 962 đến mốc giới số 1300/4). - H. : Tri thức, 2012. - 140tr. ; 21cm

341.15/73095/73096

196. Nghị định thư phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (Đoạn biên giới số 8 quản lý từ mốc số 1300/4 đến điểm kết thúc của đường biên giới). - H. : Tri thức, 2012. - 87tr. ; 21cm

341.15/73097/73098

197. Báo chí Trung Quốc viết về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 118tr. ; 29cm

341.161/T 23171

198. Báo Trung Quốc viết về vấn đề Biển Đông: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 111tr. ; 29cm

341.161/T 23174

199. Các hoạt động tuyên truyền, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Biển Đông của các cơ quan ngôn luận Việt Nam: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 106tr. ; 29cm

341.161/T 23166

200. Dư luận thế giới xung quanh vấn đề Biển Đông: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 172tr. ; 29cm

341.161/T 23161

201. Civil law and litigation for paralegals / Neal R. Bevans. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 341p. ; 29cm

34(N711)-04/AV 11266

202. The Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes - part of Vietnam's territory - from the standpoint of international law / Nguyen Q. Thang; Trans.: Ngoc Bach. - Ho Chi Minh city : Ho Chi Minh city general publishing house, 2013. - 248p. ; 24cm

341.15/AV 11246/AV 11247

36 – Bảo trợ xã hội

203. Về an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 / Mai Ngọc Cường chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 275tr. ; 21cm
36(V)/73034/73035

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

204. Thế kỷ XXI - Ánh sáng giáo dục / Ikeda Daisaku; Trần Quang Tuệ dịch. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 166tr. ; 19cm
37/73230/73231

205. Khuyến học / Phạm Tất Dong. - H. : Dân trí, 2013. - 245tr. ; 21cm
37(V)/73126/73127

206. Bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ tâm lý học / Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Mai Lan. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 327tr. ; 21cm
370(V)/73056/73057

207. Các công dụng của đại học / Clark Kerr; Tô Diệu Lan dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 450tr. ; 21cm
378/73077/73078

208. Nghệ thuật viết luận văn / Michel Beaud; Nguyễn Phan Khanh dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 262tr. ; 21cm. - (Tủ sách đại học)
378/73075/73076

209. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ khoa học xã hội nhân văn ở Học viện Chính trị thời kỳ mới: Đề tài khoa học cấp học viện KX.HV.05.03 / Lê Quý Trinh. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 83tr. ; 29cm
378.93+355(V)5/T 23142

38 – Văn hóa. Văn hóa học

210. Mặt gương Tây Hồ / Nguyễn Vinh Phúc. - Tái bản có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Nxb.Hà Nội, 2009. - 331tr. ; 21cm. - (Sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội)
38(V)/73122/73123

211. Vấn đề phát triển văn hoá qua văn kiện đại hội lần thứ XI của Đảng / Chủ biên: Đỗ Ngọc Anh, Đỗ Thị Minh Thuý. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 599tr. ; 21cm
38(V)+3KV(060)/73110/73111

212. Việt Nam - Đất nước con Rồng, cháu Tiên: Sách tham khảo / Daria Mishukova. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 259tr. ; 21cm
38(V)/73198/73199

213. Tìm hiểu văn hoá phương Đông / Biên soạn: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 411tr. ; 21cm

38(N)/73036/73037

214. Ấn tượng văn hoá đồng bằng Nam bộ / Huỳnh Công Tín. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 248tr. ; 21cm

380.2/73166/73167

215. Quản lý văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế / Chủ biên: Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 531tr. ; 21cm

384.1/V 13509/V 13510

216. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam xưa và nay (hỏi - đáp) / Nguyễn Đức Lữ, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 182tr. ; 19cm

385.3/73274/73275

39 – Công tác văn hóa quần chúng

217. Mass media in a changing world / George Rodman. - 3rd ed.. - New York : McGraw Hill, 2010. - 512p. ; 28cm

392/AV 11262

355 - QUÂN SỰ - KHOA HỌC QUÂN SỰ

218. Một số nhận định về Hải quân Trung Quốc: Tài liệu tham khảo. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2012. - 134tr. ; 29cm

355(N414)75/T 23155

219. Vai trò của quân đội trong chiến lược quốc phòng hiện nay của Trung Quốc: Tài liệu tham khảo. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2012. - 116tr. ; 29cm

355(N414)/T 23173

220. The U.S. Military: A basic introduction / Judith Hicks Stiehm. - London : Routledge, 2013. - 128p. ; 20cm

355(N711)/A 12880

221. Битвы, изменившие судьбы народов: С древнейших времен до наших дней. - М. : ЭКСМО, 2013. - 456с. ; 25cm

355/XV 3937

222. Самые Известные сражения. - М. : Мир энциклопедий Аванта, 2012. - 48с. ; 26cm

355/XV 3938

223. Самые сокрушительные поражения в мировой истории / Мир Бахманьяр. - М. : ЭКСМО, 2013. - 320с. ; 27cm. - (военная история человечества)

355+9(T)/XV 3936

224. Триумфаторы Цусимы: Броненосцы японского флота / *Сергей Балакин.* - М. : Яуза, 2013. - 160с ; 26см

355(N413)758/XV 3939

225. Выжженное небо Афгана: Боевая авиация в Афганской войне / *Виктор Марковский.* - М. : Яуза, 2011. - 608с. ; 20см. - (Чистилище Афгана и Чечни. Боевое применение)

355(N471)+355(N519.1)74/X 26892

226. Спецназ ГРУ в Афганистане / *Сергей Баленко.* - М. : Яуза, 2012. - 256с. ; 20см. - (Чистилище Афгана и Чечни. Боевое применение)

355(N519.1)+355(N471)/X 26903

227. Армия современной России / *В.Н. Шунков.* - Минск : Харвест, 2012. - 304с. ; 29см

355(N519.1)/XV 3943

228. Огнестрельное оружие России / *К. А. Васильевич, М. Н. Михайлович, М. Н. Викторovich.* - М. : Астрель, 2012. - 238с. ; 23см

355(N519.1)721/XV 3946

229. Стрелковое оружие России / *Ф.К. Бабак.* - М. : АСТ, 2010. - 464с. ; 24см

355(N519.1)721/XV 3948

230. "Летающие суперкрепости" Б-29 и Ту-4.Ядерный ответ Сталина / *Николай Якудович.* - М. : Яуза, 2013. - 112с. ; 26см

355(N519.1)748/XV 3942

231. Все Боевые вертолеты СССР и России / *Николай Якудович.* - М. : Яуза, 2013. - 144с. ; 26см

355(N519.1)748+355.748(03)/XV 3941

232. Реактивные самолеты вооруженных сил СССР и России: Полная энциклопедия / *М.А. Архипова.* - Минск : Харвест, 2012. - 240с ; 26см

355(N519.1)748+355.748(03)/XV 3944

233. Германская военная мысль. - М. : Астрель, 2012. - 604с. ; 21см

355(N521)+355.01/X 26900

355.03 – Nghệ thuật quân sự

234. Thập kỷ chiến tranh: Những bài học có giá trị lâu dài rút ra từ các chiến dịch trong thập kỷ qua / *Lê Thế Mỹ dịch.* - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2013. - 21tr. ; 29cm

355.03/T 23187

235. Спецназ ГРУ: Самая полная энциклопедия / Александр Север, Александр Колпакиди. - М. : ЭКСМО, 2012. - 864с. ; 21см. - (Большая энциклопедия Спецназа)
355.03+355(N519.1)/X 26896

236. Рука Москвы. Разведка от расцвета до развала / Л.В. Шебаршин. - М. : Алгоритм, 2013. - 336с. ; 20см. - (Политические тайны XXI века)
355.03+N(519.1)/X 26893

237. Спецназ везде спецназ: Полная энциклопедия элитных подразделений / Сергей Баленко. - М. : ЭКСМО, 2012. - 816с. ; 21см. - (Большая энциклопедия спецназа)
355.03+355(03)/X 26895

238. Спецназ КГБ: Гриф секретности снят / Александр Север. - М. : ЭКСМО, 2012. - 800с. ; 21см. - (Большая энциклопедия спецназа)
355.03+355(N519.1)/X 26891

239. Стратегия не прямых действий / Бэзил Лиддел Гарт. - М. : Астрель, 2012. - 508с. ; 21см
Пер. с. Англ
355.03/X 26899

355(V) – Các lực lượng vũ trang Việt Nam

240. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia / Trần Hữu Sâm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 259tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)+338.79/LC 12244/LC 12245

241. Một số vấn đề lý luận về đấu tranh quốc phòng ở Việt Nam trong tình hình mới: Báo cáo tổng kết đề tài / Trần Đăng Bộ chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 114tr. ; 29cm
355(V)/T 23197

242. Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở dân tộc thiểu số trong quân đội: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Chính chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2011. - 156tr. ; 29cm
355(V)/T 23147

243. Nghiên cứu xây dựng tiềm lực quốc phòng trên địa bàn Tây Bắc giai đoạn mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Đỗ Bá Ty chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 114tr. ; 29cm
355(V)/T 23196

244. Tổ chức xây dựng và sử dụng lực lượng vũ trang bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Đình Chiến chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 139tr. ; 29cm

355(V)+341.161/T 23136

245. Xây dựng đội ngũ trí thức quân đội trong thời kỳ mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng: 2010.83.014 / *Nguyễn Mạnh Hương* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 165tr. ; 29cm

355(V)/T 23204

246. Phát triển lý luận nghệ thuật sử dụng lực lượng tăng thiết giáp đột phá kết hợp với thọc sâu trong chiến dịch tiến công của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Vũ Bá Đăng*. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 102tr. ; 29cm

355(V)722/T 23191

247. Phát triển cách đánh của lực lượng phòng không ba thứ quân đánh địch tiến công hỏa lực đường không trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Phạm Ngọc Nguyên* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 156tr. ; 29cm

355(V)76/T 23201

355(V)(09) – Lịch sử lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam

248. Những kỷ niệm đời tôi / *Nguyễn Mạnh Đẩu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 290tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 12265/LC 12266/73298/73299

249. Khúc anh hùng ca Ngã ba Đồng Lộc / *Đặng Thị Yến* chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 249tr. ; 21cm

355(V)(09)22+355(V)(092)/ LC 12279/LC 12280/73335/73336

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

250. Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh quê Hà Nội / *Nguyễn Sinh Thủy*. - H. : Thanh niên, 2013. - 260tr. ; 21cm

355(V)(092)/73106/73107

251. Tướng quân Đỗ Cảnh Thạc danh nhân lịch sử Việt Nam thế kỷ X. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 164tr. ; 21cm

355(V)(092)+9(V)(092)/LC 12277/LC 12278

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

252. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam thời kỳ mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng: 2010.71.020 / *Trương Thành Trung* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 146tr. ; 29cm

355(V)13/T 23203

253. Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong các doanh nghiệp quân đội hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Trần Đăng Bộ* chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2011. - 133tr. ; 29cm

355(V)13/T 23135

254. Nghiên cứu công tác đảng, công tác chính trị trong tác chiến bảo vệ biển, đảo của Quân chủng Hải quân thời kỳ đầu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Trịnh Đăng Khoa* chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện hải quân, 2011. - 166tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)75/T 23141

255. Nghiên cứu công tác đảng, công tác chính trị trong tác chiến phòng thủ chiến lược thời kỳ đầu chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng / *Nguyễn Như Hoạt* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 128tr. ; 29cm

355(V)13/T 23146

256. Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng phong cách lãnh đạo cho đội ngũ chính uỷ Trung, Lữ đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Đề tài khoa học cấp Tổng cục Chính trị / *Nguyễn Văn Thắng* chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 107tr. ; 29cm

355(V)13/T 23131

257. Nghiên cứu giải pháp nâng cao phẩm chất năng lực của đội ngũ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / *Nguyễn Tiến Quốc* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 171tr. ; 29cm

355(V)13/T 23205

258. Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia của Bộ đội Biên phòng thời kỳ mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài: 2009.37.014 / *Võ Trọng Việt* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2011. - 157tr. ; 29cm

355(V)13/T 23138

259. Nghiên cứu nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ quan cấp chiến lược thời kỳ mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng: 2010.71.015 / *Nguyễn Văn Tài* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 186tr. ; 29cm

355(V)13/T 23202

260. Quân đội nhân dân Việt Nam đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận trong tình hình mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài độc lập cấp Bộ Quốc phòng: 2009.83.015 / *Dương Quốc Dũng* chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2011. - 157tr. ; 29cm

355(V)13/T 23199

261. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nghĩa vụ quốc tế của Quân đội nhân dân Việt Nam ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Văn Cần chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 196tr. ; 29cm
355(V)13/T 23148

262. Tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Đặng Nam Điền. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 210tr. ; 21cm
355(V)13/LC 12258

263. Vị thế của đội ngũ chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Phạm Xuân Hảo chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 101tr. ; 29cm
355(V)13/T 23192

264. Xây dựng đội ngũ đảng viên trong quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Đức Khiển chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 169tr. ; 29cm
355(V)13+3K5H6/T 23206

265. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan chính trị cấp trung, sư đoàn bộ binh trong điều kiện mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài: 2008.83.087 / Tô Xuân Sinh chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 187tr. ; 29cm
355(V)131/T 23200

266. Giữ vững và phát huy phẩm chất "kỷ luật, tự giác, nghiêm minh" của "Bộ đội Cụ Hồ" trong tình hình mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Vũ Hiệp Bình chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 140tr. ; 29cm
355(V)133/T 23195

267. Nghiên cứu giữ vững và phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" trong tình hình mới: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Vĩnh Thắng chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Quốc phòng, 2011. - 150tr. ; 29cm
355(V)133/T 23140

268. Xây dựng ý thức chính trị của sĩ quan trẻ trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Hoàng Văn Thanh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2011. - 113tr. ; 29cm
355(V)133/T 23139

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

269. Xây dựng đời sống văn hoá ở đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Báo cáo tổng kết đề tài tiềm lực cấp Viện: KH.B5.10 / Nguyễn Văn Hữu chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 119tr. ; 29cm
355(V)135/T 23194

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

270. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy môn nhà nước và pháp luật trong các học viện, trường sĩ quan quân đội: Đề tài độc lập cấp Tổng cục Chính trị / Phạm Xuân Mát chủ nhiệm đề tài. - H. : Tổng cục Chính trị, 2011. - 151tr. ; 29cm

355(V)5/T 23134

271. Nâng cao chất lượng dạy học các môn Khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường quân đội hiện nay: Đề tài độc lập cấp Bộ Tổng Tham mưu / Ngô Minh Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 119tr. ; 29cm

355(V)5/T 23133

272. Nghiên cứu giải pháp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ quản lý giáo dục cho cán bộ quản lý giáo dục nhà trường quân đội: Đề tài cấp Tổng Cục Chính trị / Mai Văn Hóa Chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2008. - 90tr. ; 29cm

355(V)5/T 23137

273. Tăng cường giáo dục truyền thống của Đảng cho học viên đào tạo sĩ quan trong các nhà trường quân đội hiện nay: Đề tài độc lập cấp Tổng cục Chính trị / Đặng Bá Minh chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 124tr. ; 29cm

355(V)5/T 23132

274. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn quân sự ở Học viện Chính trị hiện nay: Báo cáo tổng kết đề tài / Phạm Anh Tuấn chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2010. - 102tr. ; 29cm

355(V)5/T 23177

275. Xây dựng động cơ học tập của sinh viên ở các trường đào tạo sĩ quan trong quân đội hiện nay: Báo cáo tổng kết đề tài / Hoàng Văn Thanh chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2010. - 148tr. ; 29cm

355(V)5/T 23149

276. Nâng cao chất lượng chính trị của lực lượng dân quân tự vệ hiện nay: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Đỗ Mạnh Hoà chủ nhiệm đề tài. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2011. - 139tr. ; 29cm

355(V)58/T 23170

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

277. Lịch sử phòng Hậu cần - Kỹ thuật (1963 - 2013) / Nguyễn Xuân Hoan chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 277tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/LC 12249

355(T) – Các lực lượng vũ trang thế giới

278. Великие сражения ! / Франческо Спадони, Оливер Менса, Лоренцо Паганелли;
Перевод.: И. Андронов.. - М. : АСТ, 2011. - 120с. ; 39см

Пер. с. англ. Яз

355(T)(09)+9(T)/XV 3931

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

279. Большая иллюстрированная военная энциклопедия / В.В. Лиско, А.Г.Мерников. - Мирск : Харвест, 2012. - 160с. ; 33см

355.7(03)+355.9(03)/XV 3933

355.721 – Bộ đội bộ binh

280. Все об огнестрельном оружии / Л. Е. Сытин. - М. : Астрель, 2012. - 640с. ; 24см

355.721/XV 3955

281. Огнестрельное Оружие Мира / Дмитрий Алексеев. - М. : ЭКСМО, 2013. - 232с. ; 29см

355.721/XV 3934

282. Пистолеты и револьверы / Джим Супица; Перевод.: А.В. Лаврик. - М. : Астрель, 2012. - 142с ; 38см

Пер.с англ

355.721/XV 3932

283. Револьверы и пистолеты / В. В. Лиско. - Минск : Харвест, 2012. - 128с. ; 28см

355.721/XV 3950

355.722 – Bộ đội thiết giáp

284. Танки в войне: хрестоматия. - М. : АСТ, 2011. - 480с. ; 21см

355.722/X 26901

285. Все о Танках / Ю.Ф. Каторин, Н.Л. Волковский, В.О. Шпаковский. - М. : Астрель, 2012. - 624с. ; 23см

355.722/XV 3956

286. Панцерваффе: Самая полная энциклопедия / Андрей Лобанов. - М. : Яуза, 2012. - 672с. ; 26см. - (Новая танковая энциклопедия)

355.722 (03)/XV 3947

287. Прославленный Т-34: Самая полная энциклопедия / М. Коломиец. - М. : Яуза, 2012. - 496с. ; 26см

355.722(03)/XV 3953

288. *Танки: Иллюстрированная история* / М. Дж. Догерти; Перевод.: Г.А. Сорокина. - М. : АСТ, 2012. - 303с. ; 21см

Пер. с. англ

355.722/X 26894

355.74 – Bộ đội không quân

289. *Всемирная история воздушной войны*: Более 120 подробнейших карт сражений в воздухе / Александр Суонтоун, Малькольм Суонстоун; перевод.: А.Б. Кияйкина. - М. : Астрель, 2012. - 264с. ; 28см

пер. с англ

355.74/XV 3951

355.75 – Bộ đội hải quân

290. *Боевые корабли*: Уникальные рисунки и чертежи / Родерт Джексон; Перевод.: И.А. Бочкова. - М. : Астрель, 2012. - 288с. ; 29см

355.758/XV 3935

291. *Все об авианосцах*: История и тенденции развития / Ю.Ф. Каторин. - М. : Астрель, 2012. - 640с. ; 24см

355.758/XV 3952

292. *Линкоры*: Иллюстрированная энциклопедия / Александр Больных. - М. : Яуза, 2013. - 288с. ; 26см

355.758(03)/XV 3940

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

293. *Все о самом современном оружии и боевой технике* / Л. Е. Сытин. - М. : Астрель, 2012. - 656с. ; 23см

355.9+355.7/XV 3954

294. *Оружие, изменившее ход истории*: Главные военные изобретения: от дротиков до баллистических ракет. - М. : АСТ, 2011. - 397с. ; 24см

355.9+355.7/XV 3945

295. *Самое современное оружие и боевая техника*. - М. : Астрель, 2012. - 160с. ; 26см

355.9+355.7/XV 3949

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

296. *Đôi sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á về biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường giai đoạn 2001 – 2020*: Sách chuyên khảo / *Trần Quang Minh chủ biên*. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 287tr. ; 21cm

50/73050/73051

5A - NHÂN LOẠI HỌC. GIẢI PHẪU HỌC VÀ SINH LÝ HỌC NGƯỜI

297. *Anthropology 09/10* / *Elvio Angeloni*. - 32st ed.. - Dubuque : Mc Graw Hill, 2009. - 235p. ; 28cm. - (Annual editions)

5A1/AV 11265

298. *Physical anthropology 09/10* / *Elvio Angeloni*. - 18th ed.. - Dubuque : Mc Graw Hill, 2009. - 213p. ; 28cm. - (Annual editions)

5A1/AV 11264

299. *Window on humanity*: A concise introduction to anthropology / *Conrad Phillip Kottak*. - 3rd ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 433p. ; 23cm

5A1/AV 11252

61 - Y HỌC – Y TẾ

61 – Y học

300. *Giám định pháp y*: Sách chuyên khảo / *Cao Xuân Quyết*. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 359tr. ; 21cm

61:34/73190/73191

615 – Bệnh lí học đại chúng

301. *Administering medications*: Pharmacology for health careers / *Donna F. Gauwitz*. - 5th ed.. - New York : Mc Graw Hill, 2005. - 438p. ; 28cm

615.9/AV 11260

302. *Bioremediation sources atmospheric processes environmental levels nvironmental fate of organohalogens*. - Edmonton : Dioxin, 1995. - 522p. ; 29cm

V.24 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23227

303. *Ecotoxicology environmental levels northern environment*. - Stockholm : Dioxin, 1998. - 456p. ; 29cm

V.39 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23226

304. *Environmental levels emerging POPs site assessment*: 23rd international symposium on halogenated environmental organic pollutants and POPs. - Boston : Dioxin, 2003. - 264p. ; 29cm

615.97/TA 23228

305. *Opening plenary human exposure human levels human health risk assessment toxaphene PCBs legal and regulatory*. - Edmonton : Dioxin, 1995. - 478p. ; 29cm

V.26 : Organohalogen compounds

615.97/TA 23225

306. *Prescription for natural cures*: A self-care guide for treating health problems with natural remedies, including diet and nutrition, nutritional supplements, bodywork, and more / *James F. Balch, Mark Stengler*. - Hoboken : John Wiley, 2004. - 724p. ; 28cm

615.33/AV 11263

6 - KỸ THUẬT

307. *30 năm một chặng đường phát triển 26/3/1983 - 26/3/2013*. - H. : Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 2013. - 173tr. ; 29cm

601/T 23209

6V – Vận tải

308. *Flight* / *Richard Platt*. - New York : Dorling Kindersley, 2006. - 70p. ; 31cm

6V5(09)/AV 11268

6T – Vô tuyến điện tử học

309. *How to do everything facebook applications* / *Jesse Feiler*. - New York : Mc Graw Hill, 2008. - 330p. ; 23cm

6T7.3/AV 11256

310. *The UMTS air-interface in RF engineering*: Design and operation of UMTS networks / *Shing-Fong Su*. - New York : Mc Graw Hill, 2007. - 356p. ; 24cm

6T7.3/AV 11249

63 - NÔNG NGHIỆP. LÂM NGHIỆP. NGƯ NGHIỆP

311. *Khoa học - công nghệ trong phát triển nông nghiệp bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long* / *Trương Giang Long chủ biên*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 560tr. ; 21cm

63/73172/73173

312. *Global report*: International assessment of agricultural knowledge, science and technology for development / *Beverly D. McIntyre, Hans R. Herren, Judi Wakhungu,....* - Washington : IAASTD, 2009. - 590p. ; 28cm

63/AV 11280

7 - NGHỆ THUẬT

313. Mỹ thuật môi trường đô thị Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Văn Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 227tr. ; 21cm
7/73194/73195

314. Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật / Denis Diderot; Phùng Văn Tửu giới thiệu, dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 535tr. ; 20cm. - (Tủ sách tinh hoa)
7/73073/73074

778 – Nghệ thuật điện ảnh

316. 50 huyền thoại điện ảnh thế giới / Sâm Thương. - H. : Thanh niên, 2013. - 509tr. ; 25cm
778(N)/V 13533/V 13534

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

317. Lịch sử lí luận phê bình văn học Việt Nam / Trịnh Bá Đình chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 323tr. ; 21cm
8(V)/73046/73047

318. Nhà văn độc hành độc bộ: Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 331tr. ; 21cm
8(V)/73170/73171

319. Kafka - vì một nền văn học thiếu số / Gilles Deleuze, Félix Guattari; Nguyễn Thị Từ Huy dịch. - H. : Tri thức, 2013. - 242tr. ; 21cm
801/73079/73080

9 - LỊCH SỬ

320. Hoàng Sa - Trường Sa: Các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính / Nguyễn Việt Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 245tr. ; 20cm
T.1 : Thế kỷ XV – 2000
9(V)+341.15+902.98/73020/73021

321. Hoàng Sa - Trường Sa: Hỏi và đáp / Trần Nam Tiến. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 358tr. ; 21cm
9(V)+341.15/73018/73019

322. Tổng kết xây dựng và động viên sức mạnh chính trị - tinh thần của dân tộc Việt Nam trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược không thành công: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài / Nguyễn Mạnh Hưởng chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện Chính trị, 2011. - 105tr. ; 29cm
9(V)/T 23198

323. Một số gương mặt canh tân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 158tr. ; 21cm

9(V)(092)/72986/72987/LC 12273/LC 12274

324. Nguyễn Trường Tộ với triều đình Tự Đức / Nguyễn Đình Đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 187tr. ; 21cm

9(V)(092)/73058/73059

325. Tư tưởng cách tân của Nguyễn Trường Tộ và cái học thực dụng / Philipphê Trần Công Thuận. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 226tr. ; 21cm

9(V)(092)/73054/73055

326. Đô thị thương cảng phố Hiến / Đặng Trường biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 235tr. ; 21cm. - (Đô thị cổ Việt Nam)

9(V135)/73028/73029

327. Đô thị thương cảng Hội An / Đặng Trường biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 215tr. ; 21cm. - (Đô thị cổ Việt Nam)

9(V221)/73026/73027

328. Truyện về đức trí - đức trung - đức lễ / Phan Việt Anh. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 455tr. ; 21cm

9(N414)/73022/73023

329. Nghiên cứu quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân Lào giai đoạn 1893 – 1945: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / Nghiêm Thị Hải Yến. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2008. - 101tr. ; 29cm

9(N441)/T 23143

330. Tăng trưởng xanh khu vực Tiểu vùng sông Mêkông: Hàn Quốc - Việt Nam - Campuchia - Lào: Hội thảo quốc tế. - H. : Viện khoa học xã hội Việt Nam, 2012. - tr. ; 29cm

91+503/T 23184

331. Danh thắng Việt Nam / Trần Đình Ba. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 132tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(V)/73114/73115

332. Du lịch ba miền qua ca dao, tục ngữ / Trần Đình Ba biên soạn. - H. : Thanh niên, 2012. - 144tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(V)+KV5/73102/73103

333. Du lịch Việt Nam qua thác nước. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 148tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(V)/73118/73119

334. Những bãi tắm đẹp trên dải đất hình chữ S / Trần Đình Ba biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 180tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(V)/73120/73121

335. Những tuyến đường đất nước: Du khảo 1995 - 2009 / *Hữu Chí.* - H. : Thanh niên, 2011. - 247tr. ; 19cm

91(V)/73108/73109

336. Châu Á - 100 điểm đến hấp dẫn / Trần Đình Ba biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 303tr. ; 21cm. - (Cẩm nang du lịch)

91(N4)/73116/73117

337. Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới / Hoàng Phong Hà chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 1099tr. ; 24cm

91(T)/V 13507/V 13508

338. Các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / Nguyễn Thị Mai Hoa. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 417tr. ; 21cm

9:327+355(V)(09)22/73238/73239

339. Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945 - 2012) / Đinh Xuân Lý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 644tr. ; 21cm

9:327+32(V)8/73071/73072

340. Ngàn năm áo mũ: Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009 - 1945 / *Trần Quang Đức.* - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2013. - 397tr. ; 25cm

902.7(V)+38(V)(09)/V 13525/V 13526

341. Envisioning women in world history / Catherine Clay, Chandrika Paul, Christine Senecal. - New York : Mc Graw Hill, 2009. - 234p. ; 23cm

V.1 : Prehistory -1500

9(T)/AV 11253

342. История Второй мировой войны / Бэзил Лиддел Гарт. - М. : Астрель, 2012. - 1021с. ; 21cm. - (Неизвестные войны)

9(T)72/X 26890

K - VĂN HỌC DÂN GIAN

K4 – Văn học dân gian thế giới

343. So sánh kiểu truyện cô Lọ Lem của một số dân tộc miền Nam Trung Quốc với kiểu truyện Tấm Cám của Việt Nam / Đường Tiểu Thi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 367tr. ; 21cm

K4/73067/73068

KV – Văn học dân gian Việt Nam

344. *Từ điển type truyện dân gian Việt Nam* / Nguyễn Thị Huệ chủ biên. - H. : Lao động, 2012. - 1099tr. ; 24cm

KV(03)/V 13539/V 13540

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

345. *Âm vang Trường Sơn*: Ký, thơ ca, nhạc, hoạ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 350tr. ; 21cm

V2/LC 12246/LC 12247/LC 12248/73296/73297

346. *Biển khóc*: Tập truyện ngắn / Lê Mạnh Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 227tr. ; 19cm

V23/LC 12263/LC 12264/73280/73281

347. *Lối rẽ khiêm nhường*: Tập truyện ngắn / Võ Thị Xuân Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 248tr. ; 20cm

V23/LC 12256/LC 12257

348. *Người về bến lẻ*: Tập truyện ngắn / Vũ Xuân Độ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 180tr. ; 19cm

V23/LC 12254/LC 12255

349. *Vàng trắng và mặt trời*: Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 202tr. ; 19cm

V23/LC 12271/LC 12272

350. *Vô danh trận mạc*: Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Thọ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 250tr. ; 21cm

V23/LC 12259/LC 12260

351. *"Trại Đa-vít" 823 ngày đêm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 562tr. ; 21cm

Kỷ niệm sâu sắc của cán bộ, chiến sĩ hai Đoàn Đại biểu quân sự Chính Phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ Cách Mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam trong Ban Liên hợp quân sự bốn bên và hai bên

T.3

V24+355(V)(09)22/LC 12275/LC 12276

352. *Chuyện nghề, chuyện nghiệp ngoại giao*. - H. : Hội nhà văn, 2013. - 511tr. ; 21cm

V24+32(V)8/73032/73033

353. *Đối thoại tướng và lính*: Bút ký / Nguyễn Đình Tú. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 299tr. ; 21cm

V24/LC 12267/LC 12268/73286/73287

354. *Giương sáng Bộ đội Hậu cần (Diễn hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh).* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 306tr. ; 21cm

V24/LC 12281/73292/73293

355. *Những tấm gương bình dị mà cao quý.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")

T.8 - 279tr.

V24/LC 12242/LC 12243/73311/73312

T.9 - 279tr.

V24/LC 12269/LC 12270/73313/73314

356. *Thời gian và ký ức / Trần Tiệu.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 246tr. ; 21cm

V24/LC 12261/LC 12262/73333/73334

357. *Từ Tây Bắc đến Tây Nguyên: Ghi chép / Nguyễn Đình Xuân.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 231tr. ; 21cm

V24/LC 12252/LC 12253

358. *Chuyện nhà chuyện nước / Hữu Thọ.* - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 259tr. ; 19cm

V25/61907/61908

359. *Không chỉ viết như đã viết: Chuyên luận.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 220tr. ; 20cm

V25/LC 12250/LC 12251/73315/73316

360. *Beloved oxford / Dương Thụy; Trans.: Elbert Bloom.* - 6th ed.. - Ho Chi Minh city : Tre publishing house, 2013. - 348p. ; 20cm

V23=A/A 12881/A 12882

VD – Các tác phẩm của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

361. *Tổng tập truyện thơ Nôm của các dân tộc thiểu số Việt Nam.* - H. : Khoa học xã hội, 2008. ; 24cm'

TSNB ghi: Tổng tập truyện thơ Nôm các dân tộc thiểu số Việt Nam

T.1 : Mo lên trời (Pụt Nùng) - 344tr.

VD/V 13485

T.2 : Bloóc Lả. Pác Đảo. Toọng Tương - 396tr.

VD/V 13486

T.3 : Nho Hương. Chiêu Đức - 397tr.

VD/V 13487

T.4 : Lý Thế Khanh. Nhân Lăng - 382tr.

VD/V 13488

T.5 : Lưu Đài - Hán Xuân - 392tr.

VD/V 13489

T.6 : Nàng Kim. Nàng Ngọc Dong - 385tr.

VD/V 13490

T.7 : Truyện Nàng Quyên. Truyện Thị Đan - 368tr.

VD/V 13491

T.8 : Lượn cội - 313tr.

VD/V 13492

T.9 : Nàng Ngọc Long. Truyện Thạch Sanh - 405tr.

VD/V 13493

T.10 : Tống Trân Cúc Hoa. Phạm Tải Ngọc Hoa - 499tr.

VD/V 13494

T.11 : Then: Khảm hại - lễ hội hằng nga.... - 565tr.

VD/V 13495

T.12 : Then Tày giải hạn - 499tr.

VD/V 13496

T.13 : Lý Lan - Thị Dung.... - 453tr.

VD/V 13497

T.14 : Truyện Lương Nhân con cô.... - 499tr.

VD/V 13498

362. Tuyển tập văn học dân tộc Thái. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 438tr. ; 24cm

T.1

VD(=THA)/V 13499/V 13500

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hoàng Sa Trường Sa - hỏi và đáp do Tiến sĩ Trần Nam Tiến, Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Biển và Đảo, giảng viên khoa Quan hệ Quốc tế - Đại học khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn. Đây là cuốn sách nằm trong tủ sách “Biển Đảo Việt Nam” do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành. Với 72 câu hỏi – trả lời, tác giả đã đưa ra những thông tin ngắn gọn, súc tích nhưng đầy đủ về những bằng chứng pháp lý và lịch sử đầy sức thuyết phục nhằm chứng minh, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong sách có một số tư liệu mới, đặc biệt công bố một số bản đồ của châu Âu và Trung Quốc thế kỷ XVII cho thấy chủ quyền của Đại Việt đối với “Bãi cát vàng” (Hoàng Sa) nằm ở “Giao Chỉ dương” này. Phần phụ lục giới thiệu một số văn bản pháp lý hiện hành về chủ quyền biển, đảo.

Sách xuất bản năm 2012, dày 369 trang.

Tác giả Hồ Quang Lợi là cây bút chính luận có tên tuổi trong làng báo Việt Nam đương đại. Ông đã từng cho mắt bạn đọc tới 4 tập sách gồm những bài chính luận đã được đăng rải rác trên các báo và rất được dư luận chú ý. **“Những chân trời cuộn sóng”** là cuốn sách thứ 5, tập hợp 55 bài viết chọn lọc về tình hình thời sự trong nước và quốc tế trong hơn 20 năm qua theo một logic kết cấu hấp dẫn, giúp người đọc hình dung được một quãng thời gian đầy biến động của thế giới trong dòng chảy của lịch sử với “những chân trời cuộn sóng”. Các bài viết sắc sảo, bề bộn tư liệu và sự kiện, mang đậm chất khái quát và những ý kiến đánh giá có tầm dự báo. Bằng những dẫn chứng cụ thể, chi tiết, thông qua ngôn ngữ chuẩn xác, sắc sảo, giàu hình ảnh, những sự kiện khô khan đã hiện lên một cách sinh động, có sức lôi cuốn, đầy ắp tính nhân văn, nhân ái cao cả, sâu sắc trong từng trang viết.

Sách do Nhà xuất bản Hà Nội xuất bản năm 2013, dày 506 trang, bố cục gồm 5 phần, trong đó phần 1 và 2 viết về những vấn đề thời sự quốc tế; phần 3 và 4 là những bài viết về những sự kiện, nhân vật trong nước; phần 5 gồm những trang viết tác giả dành riêng cho Thủ đô Hà Nội.

2. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, có nhiều vấn đề đặt ra cho công tác quản lý văn hóa như mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa trong phát triển bền vững; giữa bảo tồn di sản văn hóa truyền thống và phát triển; giữa tính dân tộc và hiện đại, vai trò của văn hóa trong các chiến lược qui hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ... Những định hướng đúng đắn trong quản lý văn hóa sẽ giúp cho hoạt động văn hóa trở nên thuận tiện, tránh sự lúng túng, tùy tiện trong việc thực thi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Cuốn sách **“Quản lý Văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế”** (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, năm 2012) được biên soạn dựa trên kết quả đề tài nghiên cứu cấp nhà nước của

Tiến sĩ khoa học Phan Hồng Giang và Tiến sĩ Bùi Hoài Sơn, góp phần cung cấp thêm các luận cứ khoa học về cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển và quản lý văn hóa. Nội dung cuốn sách giới thiệu những quan điểm chung về quản lý văn hóa trong bối cảnh công cuộc đổi mới đang được đẩy mạnh toàn diện ở nước ta và hội nhập quốc tế, giới thiệu kinh nghiệm quản lý văn hóa ở một số quốc gia trên thế giới; đánh giá thực trạng quản lý văn hóa của Việt Nam từ khi bắt đầu tiến trình đổi mới đến nay; đề xuất những định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý văn hóa trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Sách cung cấp nhiều thông tin bổ ích và là tài liệu tham khảo có giá trị đối với các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề này.

Sách dày 531 trang; khổ 16 x 24 cm

3. Cuốn sách **“Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc”** do tập thể các nhà nghiên cứu về quan hệ quốc tế biên soạn, giáo sư, Tiến sĩ Sở Thụ Long và Tiến sĩ Kim Uy – hai chuyên gia hàng đầu về chiến lược ngoại giao của Trung Quốc chủ biên. Đây là công trình nghiên cứu sâu về chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Bộ cục gồm 4 phần:

Phần 1 trình bày cơ sở và căn cứ của nền ngoại giao Trung Quốc: giới thiệu khái quát lịch sử Trung Quốc thời cận đại, truyền thống văn hóa, triết học, cơ sở lý luận về tư tưởng chính trị; quan niệm của người Trung Quốc đối với thế giới ...

Phần 2 phân tích chiến lược ngoại giao của Trung Quốc: khái quát các giai đoạn phát triển của chiến lược ngoại giao Trung Quốc kể từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa (năm 1949).

Phần 3 cung cấp những thông tin chiến lược và chính sách của Trung Quốc đối với châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ Latinh và một số nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Nga ...

Phần 4 phân tích chính sách ngoại giao đa phương của Trung Quốc, trong đó tập trung vào mối quan hệ, chính sách đối với một số tổ chức quốc tế quan trọng như Liên hợp quốc; Tổ chức Thương mại thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế ...

Sách dày 622 trang, khổ 16 x 24 cm, do nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật xuất bản năm 2013. Người dịch: Hoàng Như Lý, Nguyễn Khánh Hòa, Nguyễn Trí Hiệp, Vương Hoàng Yên.

4. Lý Quang Diệu, Thủ tướng đầu tiên của Cộng hòa Singapo từ năm 1959 đến năm 1990, là chính trị gia có ảnh hưởng lớn nhất tại đảo quốc này, được đánh giá là một chính khách đặc biệt độc nhất vô nhị trong nửa thế kỷ qua, “chính trị gia của các chính trị gia”, ông “không chỉ là một trong những thủ lĩnh có ảnh hưởng mạnh mẽ ở thời đại chúng ta mà còn là một nhà tư tưởng được thừa nhận nhờ sự nhạy bén chiến lược đặc biệt” (Cựu Bộ

trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ Henry Kissinger), “là người giúp khởi động phép màu châu Á” (Tổng thống Mỹ Barack Obama)

Cuốn sách **“Lý Quang Diệu bàn về Trung Quốc, Hoa Kỳ và thế giới”**, tập hợp những câu trả lời phỏng vấn của chính trị gia lỗi lạc này do Graham Allison, Robert D. Blackwill, Ali Wyne biên soạn và tuyển chọn, cựu Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ Henry Kissinger viết lời giới thiệu. Trả lời phỏng vấn, Lý Quang Diệu đã đưa ra những quan điểm, bình luận mang tính dự báo về những vấn đề thời cuộc nổi cộm như sự “trỗi dậy hòa bình” của Trung Quốc, những lo ngại về vai trò của Mỹ, tương lai quan hệ Mỹ - Trung, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan, sự tăng trưởng kinh tế quốc gia, địa chính trị và toàn cầu hóa... Mỗi vấn đề đều được nhìn nhận dưới con mắt quan sát tinh tế, sau đó được phân tích bằng phong cách lập luận thẳng thắn, gai góc, đơn giản nhưng vẫn rất sâu sắc.

Sách dày 263 trang, do Nhà xuất bản Thế giới và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà xuất bản năm 2013.